

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT,

E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA VẬT LIỆU XÂY DỰNG		
1.1 Đáp ứng yêu cầu về chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, chất lượng vật liệu theo danh mục nêu tại khoản 3 Mục III Chương V của E-HSMT	- Có hợp đồng nguyên tắc (ghi rõ cung cấp cho gói thầu này). - Nêu đầy đủ, rõ ràng xuất xứ, tên nhà sản xuất, địa danh không nhầm lẫn với nhà sản xuất khác của các chủng loại thiết bị, vật tư. Đáp ứng đầy đủ chủng loại, chất lượng theo yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
1.2 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật. - Có đầy đủ cam kết và vật tư, vật liệu phải đáp ứng các yêu cầu tại Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2. GIẢI PHÁP KỸ THUẬT:		

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1 Tổ chức mặt bằng công trường: Có giải pháp tổ chức mặt bằng công trường ở thời điểm thi công cao điểm nhất, trong đó thể hiện được: a) Mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải. b) Công ra vào, rào chắn, biển báo. c) Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. d) Có Sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, các tổ đội thi công,... Đồng thời thuyết minh rõ ràng vai trò, nhiệm vụ của từng bộ phận trong sơ đồ.	Có giải pháp kỹ thuật, bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Chỉ cần thiếu 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2.2 Giải Pháp vận chuyển, bảo quản an toàn các cấu kiện cột anten từ nhà máy sản xuất đến công trình.	Có Biện Pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
2.3 Giải pháp tháo dỡ thiết bị vô tuyến; giải pháp tháo dỡ cột anten cũ thu hồi vận chuyển về kho Viễn thông Phú Thọ. (Lưu ý đảm bảo an toàn cho thiết bị, mạng lưới... đang hoạt động không bị sự cố. Nếu bị mất dịch vụ yêu cầu có giải pháp khôi phục thời gian mất liên lạc không được quá 3 giờ đồng hồ.) - Giải Pháp lắp dựng cột anten. Giải Pháp kỹ thuật quy trình đấu nối hệ thống tiếp đất và phụ trợ, thi công hệ thống điện.	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Chỉ cần thiếu 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2.4 Giải pháp kỹ thuật thi công, chi tiết các công tác chính của từng hạng mục như bản vẽ thiết kế	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (có đầy đủ thuyết minh và bản vẽ)	Đạt
	Chỉ cần thiếu 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2.5 Biện pháp đảm bảo giao thông đường bộ khi thi công	Có đề xuất biện pháp (thuyết minh và bản vẽ) đầy đủ hợp lý, khả thi	
	Không đề xuất hoặc không đầy đủ hoặc không hợp lý, khả thi	
2.6. Giải pháp vận chuyển nguyên vật liệu, thu gom vận chuyển đất, vận chuyển phế thải.	Có giải pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THI CÔNG:		
3.1. Biện pháp trắc đạc để định vị các kết cấu công trình: Giải pháp trắc đạc để định vị công trình và các kết cấu công trình trong quá trình	Có biện pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
thi công; công tác bảo quản, không làm sai lệch các mốc chuẩn trong công trình.	Giải biện pháp không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.2. Biện pháp thi công chi tiết: - Biện pháp thi công chi tiết các hạng mục chính của công trình. - Biện pháp thi công và lắp đặt hệ thống điện, thiết bị vệ sinh cho toàn công trình và hoàn thiện công trình.	Có bản vẽ và thuyết minh biện pháp tổ chức thi công chi tiết, cụ thể cho từng khu vực, từng hạng mục và từng giai đoạn hợp lý, đảm bảo chất lượng.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
3.3 Biện pháp đảm bảo thi công trong điều kiện thời tiết khác nhau	Có thuyết minh biện pháp đầy đủ, hợp lý, phù hợp với gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. TIẾN ĐỘ THI CÔNG:		
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	- Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 45 ngày; có tính đến điều kiện thời tiết	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2 Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa tập kết vật tư, thiết bị lắp đặt cho công trình và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a, b và c.	Đạt
	Đề xuất thiếu 1 trong các nội dung hoặc 1 trong số các nội dung không phù hợp	Không đạt
4.3 Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG:		
5.1 Sơ đồ quản lý chất lượng và thuyết minh sơ đồ.	Có sơ đồ và thuyết minh hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có sơ đồ và thuyết minh hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Không đạt
5.2 Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
	Có biện pháp đầy đủ, hợp lý	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.3 Quản lý chất lượng vật tư, bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình a) Có biện pháp bảo đảm chất lượng của các vật tư, vật liệu, thiết bị và công trình trong quá trình thi công b) Có biện pháp bảo quản vật liệu khi tạm dừng thi công, khi mưa bão c) Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Không có biện pháp hoặc có nhưng sơ sài, không hợp lý	Không đạt
5.4 Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Có mô tả đầy đủ, hợp lý các công tác.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. AN TOÀN LAO ĐỘNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG:		
6.1 An toàn lao động: - Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công - Có cam kết yêu cầu về bảo hiểm theo mục E-ĐKC 14, Chương VII của E-HSMT	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6.2 Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3 Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.4 Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường: a) Nêu các biện pháp biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề. b) Nêu các biện pháp bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh. c) Nêu các biện pháp đảm bảo an toàn cho cư dân xung quanh công trường d) Nhà thầu phải có cam kết mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người	Có văn bản cam kết và thuyết minh mô tả đầy đủ, hợp lý các biện pháp	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu kể từ ngày khởi công đến hết thời hạn bảo hành công trình		
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
7. BẢO HÀNH, BẢO TRÌ		
Biện pháp bảo hành, bảo trì của nhà thầu đối với công trình: về nội dung công việc bảo hành, thời hạn bảo hành, chi phí liên quan và trách nhiệm của các bên (giữa chủ đầu tư và nhà thầu) theo yêu cầu tại chương V của E-HSMT. - Có cam kết bảo hành công trình là ≥ 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng. - Đối với thiết bị công trình: Có cam kết thời gian bảo hành theo Nhà sản xuất nhưng không được nhỏ hơn 12 tháng. - Bảo trì công trình: Có kế hoạch thực hiện công tác hướng dẫn đào tạo, vận hành, chuyển giao công nghệ, bảo trì, bảo dưỡng chi tiết phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành.	Mô tả biện pháp bảo hành, bảo trì đầy đủ, hợp lý các biện pháp, có cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc không có cam kết	Không đạt
8. UY TÍN CỦA NHÀ THẦU		
Trong vòng 3 năm trở lại đây: - Nhà thầu có cam kết 100% hợp đồng tương tự đảm bảo tiến độ và chất lượng được chủ đầu tư xác nhận. Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu và bị xử phạt. Không bị cấm đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc. - Nhà thầu không vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (Theo quy định tại Khoản 2 Điều 52 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ). - Nhà thầu có cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công và phục hồi đất đai, môi trường sau khi xây dựng xong công trình. Nhà thầu có cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu gồm: Nhà thầu có bản cam kết tại thời điểm ký kết hợp đồng nếu nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính, vật tư thiết bị, tiến độ thi công khi thi công và các nội dung liên quan khác theo yêu cầu của E-HSMT để thực hiện gói thầu - Nhà thầu cam kết đã rà soát và kiểm tra những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu có thể dẫn đến	Có cam kết và mô tả đầy đủ, đáp ứng các yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu hoặc cam kết không đầy đủ	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm, bồi thường theo quy định trong trường hợp sai sót, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác thuộc phạm vi nhiệm vụ của nhà thầu gây chậm trễ tiến độ hợp đồng, tiến độ thanh quyết toán hoặc thiếu sót của nhà thầu dẫn đến phát sinh trong giai đoạn thi công.		

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.